

Số: 863 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 11 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua thuốc cần dùng trong cấp cứu và điều trị (có trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng không trúng thầu) cho các cơ sở khám chữa bệnh trong toàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016;
Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
Căn cứ Nghị định 54/2017/NĐ-CP, ngày 08/05/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Dược;
Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế về việc Quy định đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;
Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC, ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;
Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016 của Bộ Tài chính quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân;
Căn cứ Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc công bố danh mục tài sản nhà nước thực hiện mua sắm theo phương thức tập trung áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;
Căn cứ Quyết định số 1352/QĐ-UBND, ngày 31/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc tập trung cấp địa phương năm 2018-2019;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 62/TTr-SYT, ngày 02/5/2019 kèm theo Kế hoạch số 84/KH-SYT, ngày 25/4/2019 về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua thuốc cần dùng trong cấp cứu và điều trị (có trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng không trúng thầu) cho các cơ sở khám chữa bệnh trong toàn tỉnh; Công văn số 816/SYT-NVYD, ngày 17/5/2019 của Sở Y tế về việc giải trình Kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 84/KH-SYT, ngày 25/4/2019,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua thuốc cần dùng trong cấp cứu và điều trị (có trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng không trúng thầu) cho các cơ sở khám chữa bệnh trong toàn tỉnh, với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua thuốc cần dùng trong cấp cứu và điều trị (có trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng không trúng thầu) cho các cơ sở khám chữa bệnh trong toàn tỉnh.

2. Chủ đầu tư: Sở Y tế tỉnh Đắk Nông.

3. Nguồn vốn: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp y tế được giao năm 2019 theo Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông, nguồn thu sự nghiệp y tế năm 2019, nguồn Chương trình mục tiêu y tế - Dân số năm 2019 và các nguồn thu hợp pháp khác.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu.

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ.

6. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định, theo danh mục sản phẩm trúng thầu của từng nhà thầu và cung ứng nhiều đợt theo nhu cầu thực tế sử dụng của các đơn vị.

7. Hợp đồng được ký kết: Các đơn vị sử dụng ký Hợp đồng mua bán theo qui định hiện hành.

8. Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu: Quý I, II/2019.

9. Thời gian thực hiện hợp đồng: Không quá 180 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký kết.

10. Địa điểm cung ứng: Trực tiếp tại cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

11. Tổng số gói thầu: 02 gói thầu với tổng trị giá là: **754.495.900VNĐ** (Bảy trăm năm mươi tư triệu, bốn trăm chín mươi lăm nghìn, chín trăm đồng chẵn).

12. Nội dung cụ thể của gói thầu:

12.1 Tên gói thầu:

12.1.1 Gói thầu số 1: Mua thuốc cần dùng trong cấp cứu và điều trị (có trong kế hoạch nhưng không trúng thầu năm 2018) cho các cơ sở khám chữa bệnh trong toàn tỉnh (lần 2).

- Giá gói thầu: 173.462.867VNĐ (Một trăm bảy mươi ba triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn, tám trăm sáu mươi bảy đồng)

- Danh mục và giá từng sản phẩm: 01 danh mục, 05 sản phẩm (Phụ lục 1)

12.1.2 Gói thầu số 2: Mua thuốc cần dùng trong cấp cứu và điều trị (có trong kế hoạch nhưng không trúng thầu năm 2018) cho các cơ sở khám chữa bệnh trong toàn tỉnh (lần 3).

- Giá gói thầu: 581.033.033VNĐ (Năm trăm tám mươi một triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, không trăm ba mươi ba đồng)



- Danh mục và giá từng sản phẩm: 01 danh mục, 16 sản phẩm (Phụ lục 2)

12.2 Tổng số danh mục: 02 danh mục.

12.3 Tổng số sản phẩm: 21 sản phẩm.

12.4. Danh mục chi tiết tại phụ lục đính kèm.

Điều 2. Sở Y tế tỉnh Đắk Nông chịu trách nhiệm về tính pháp lý của các hồ sơ có liên quan, hình thức lựa chọn nhà thầu, đơn giá, số lượng, chất lượng, thành phần của từng sản phẩm do đơn vị trình phê duyệt tại Tờ trình số 62/TTr-SYT, ngày 02/5/2019 kèm theo Kế hoạch số 84/KH-SYT, ngày 25/4/2019 về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua thuốc cần dùng trong cấp cứu và điều trị (có trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng không trúng thầu) cho các cơ sở khám chữa bệnh trong toàn tỉnh và Công văn số 816/SYT-NVYD, ngày 17/5/2019 của Sở Y tế về việc giải trình Kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 84/KH-SYT, ngày 25/4/2019; thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu trong việc mua sắm tập trung qui định tại Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông theo kế hoạch được duyệt, bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức giám sát, kiểm soát đơn giá, theo dõi hoạt động đấu thầu được giao tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Nông; Giám đốc kho bạc nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Công TTĐT, KTN (MNC).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tôn Thị Ngọc Hạnh

PHỤ LỤC 01: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Gói thầu số 01: Mua thuốc cần dùng trong cấp cứu và điều trị (có trong kế hoạch nhưng không trúng thầu năm 2018) cho các cơ sở khám chữa bệnh trong toàn tỉnh (lần 2)

(Ban hành kèm theo Quyết định số **863** /QĐ-UBND, ngày **11** tháng **6** năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

Stt	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	Số đăng ký	Hãng sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu còn hiệu lực			
											Tỉnh	Số QĐ	Ngày QĐ	Giá TT
1	N1098	Furosemid	20mg/2ml	Furosemide Salf	VN-16437-13	S.A.L.F S.p.A. Laboratorio Farmacologico	Óng	4.530	5.050	22.876.500	Đắk Lắk	829/QĐ-SYT	5/3/2018	4.530
2	N3200	Còn 70°	Chai 60ml	Còn 70 độ	VS-4854-12	OPC- Việt Nam	Lọ	2.468	14.303	35.300.627	Bình Định	1837/QĐ-SYT	6/19/2018	2.468
3	N3435	Nước oxy già	3% ; lọ 60ml	Nước Oxy già 10TT	VD-19403-13	OPC- Việt Nam	Lọ	1.620	11.562	18.730.440	Đắk Lắk	192/QĐ-BVĐK	8/28/2018	1.620
4	N3174	Chlorpheniramin (hydrogen maleat)	4mg	ALLERMINE	VD-22794-15	Agimexpharm - Việt Nam	Viên/vi	180	533.233	95.982.000	SYT Yên Bái	310/QĐ-SYT	12/6/2018	180
5	N3417	Natri clorid	0,45%, 100ml	Natri clorid 0.45% 500ml	VD-18094-12	Công ty TNHH B.Braun Việt Nam	Chai/Túi i	11.466	50	573.300	Tp.HCM	240/QĐ-BVKV	8/20/2018	11.466
Tổng cộng: 05 khoản										173.462.867				

(Một trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn tám trăm sáu mươi sáu đồng)



PHỤ LỤC 02: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Gói thầu số 02: Mua thuốc cần dùng trong cấp cứu và điều trị (có trong kế hoạch nhưng không trúng thầu năm 2018) cho các cơ sở khám chữa bệnh trong toàn tỉnh (lần 2)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 863 /QĐ-UBND, ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

Stt	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	Số đăng ký	Hãng sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu còn hiệu lực			
											Tỉnh	Số QĐ	Ngày QĐ	Giá TT
1	N2004	Acid amin*	7,4%, chai 200ml	Aminol-RF Injection "S.T"	VN-16301-13	Taiwan Biotech Co., Ltd- Taiwan	Chai	103.950	340	35.343.000	Thừa Thiên Huế	129/QĐ-BVYD	8/2/2018	103.950
2	N1090	Etomidat	20mg/10ml	Etomidate Lipuro	VN-10697-10	B.Braun Melsungen AG	Óng	120.000	180	21.600.000	Đắk Lắk	945/QĐ-BVVVN	1/8/2018	120.000
3	N1166	Natri hydrocarbonat (natri bicarbonat)	4,2%: 250ml	4.2% W/v sodium Bicarbonate	VN-18586-15	B. Braun Melsungen AG	Chai/ Túi/ Lọ	94.500	13	1.260.000	Tp. HCM	546/QĐ-BVTV	30/07/2018	94.500
4	N1082	Enoxaparin (natri)	40mg/0,4ml	Lupiparin	VN-18358-14	Shenzhen Techdow Pharmaceutical Co., Ltd - Trung Quốc	Óng	61.000	1.777	108.376.667	TT Huế	173/QĐ-BVH	23/4/2018	61.000
5	N1165	Natri hyaluronat	1mg/ml x 5ml	Sanlein 0,1	VN-17157-13	Santen Pharmaceutical Co. Ltd. - Nhật	Lọ	62.158	767	47.654.467	Thừa Thiên Huế	129/QĐ-BVYD	8/2/2018	62.158
6	N2092	Heparin (natri)	25000 UI/5ml	Heparin-Belmed	VN-18524-14	Belmedpreparaty RUE	Lọ	77.700	533	41.440.000	Tp. HCM	5378/QĐ-BVCR	18/09/2017	77.700
7	N1161	Monobasic natri phosphat + dibasic natri phosphat	(13,91g + 3,18g)/100 ml	Clisma-lax	VN-17859-14	Sofar S.p.A	Hộp	55.000	467	25.666.667	Tp. HCM	3863/QĐ-BVCR	29/06/2018	55.000
8	N1115	Insulin tác dụng nhanh, ngắn (Fast-acting, Short-acting)	400UI/10ml	Scilin R	QLSP-0650-13	Bioton S.A. Ba Lan	Óng	104.000	403	41.946.667	Tp. HCM	363/QĐ-BV	02/08/2018	104.000
9	N5026	Lidocain + epinep	2%, 1,8ml	Lidonalin	VD-21404-14	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Óng	4.800	1.333	6.400.000	Đắk Lắk	419/QĐ-BVEK	9/12/2018	4.800
10	N3234	Doxycyclin	100mg	CYCLINDOX	VN-20558-17	Medochemie Ltd. - Factory AZ	Viên	1.500	13.367	20.050.000	TP Cần Thơ	1845/QĐ-SYT	8/17/2018	1.500



Stt	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	Số đăng ký	Hãng sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu còn hiệu lực			
											Tỉnh	Số QĐ	Ngày QĐ	Giá TT
11	N3379	Methyl ergometrin (maleat)	0,2mg/ml	Vingomin	VD-24908-16	Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Óng	11.800	250	2.950.000	ĐăkLăk	118/QĐ-BV	9/26/2018	11.800
12	N1176	Nor-epinephrin (Nor- adrenalin)	1mg/ml	LEVONOR	VN-20116-16	Warsaw Pharmaceutical Works Polfa S.A	Óng	35.000	2.760	96.600.000	Tp. HCM	1558A/QĐ-BVND115	28/09/2018	35.000
13	N3585	Tetracain	0,5%, 10ml	Tetracain 0,5%	VD-16836-12	Công ty cổ phần Dược Phẩm 3/2	Lọ	15.015	460	6.906.900	ĐăkLăk	38/QĐ-BV	9/26/2018	15.015
14	N3587	Tetracyclin (hydroclorid)	1%, 5g	Tetracyclin 1%	VD-26395-17	Công ty cổ phần LD dược phẩm Medipharco-Tenamyd BR s.r.l	Tuýp	3.000	873	2.620.000	ĐăkLăk	38/QĐ-BV	9/26/2018	3.000
15	N5035	Pralidoxim iodid	500mg	Newpudox Inj	VN-16864-13 (CV gia hạn 18725/QLD-ĐK ngày 02/10/2018)	Binex Co., Ltd Hàn Quốc	Lọ	55.000	1.247	68.566.667	Quảng Ngãi	84/QĐ-BVĐK	29/1/2019	55.000
16	BD002	Bupivacain (hydroclorid)	5mg/ml x 4ml	Marcaine Spinal Heavy Inj 0.5% 4ml x 5's	VN-19785-16	Cenexi-Pháp	Óng	37.872	1.417	53.652.000	Phú Yên	1126/QĐ-SYT	10/10/2018	37.872
Tổng cộng: 16 khoản										581.033.033				

(Năm trăm tám mươi một triệu không trăm ba mươi ba ngàn không trăm ba mươi ba đồng) ↗

